

T T	Kĩ năng	Nội dung kiến thức / Đơn vị kĩ năng	Mức độ nhận thức				Tỉ lệ
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc	Nội dung kiến thức theo quy định/ kỹ năng <i>Số lượng câu hỏi dao động từ 8- 10 câu</i>	3 câu 2,5 đ	2 câu 1,75 đ	2 câu 1,25 đ	1 câu 0,5 đ	60
2	Viết	Nội dung kiến thức theo quy định/ kỹ năng	1* 1, 5 đ	1* 1,25 đ	1* 0,75 đ	1* 0,5 đ	40
Tổng			40%	30%	20%	10%	100 %
Tỉ lệ%			70%		30%		

TT	Kĩ năng	Đơn vị kiến thức/Kĩ năng	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổng
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận Dụng	Vận dụng cao	
1	Đọc hiểu	Tìm hiểu tri thức đọc bài qua một đoạn trích Sử thi.	Nhận biết: - Nhận biết được thể loại văn bản, ngòi kể, phương thức biểu đạt, nhân vật sử thi, các biện pháp tu từ trong văn bản. Thông hiểu: - Hiểu được giá trị biểu đạt của biện pháp tu từ, các chi tiết, nội dung của văn bản. Vận dụng: - Trình bày, nhận xét được những cảm nhận sâu sắc về nhân vật, lời người kể của sử thi anh hùng ca. Vận dụng cao: Nêu quan điểm của bản thân về vấn đề được yêu cầu.	3 câu	2 câu	2 câu	1 câu	8 câu
2	Viết	Viết bài luận thuyết phục người khác từ bỏ một thói quen hay một quan niệm	Nhận biết: - Xác định được kiểu bài văn nghị luận, nội dung nghị luận. - Xác định được bố cục của bài văn nghị luận về một vấn đề xã hội. Thông hiểu: - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. Vận dụng:					1

		<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng các kỹ năng dùng từ, viết câu, các phép liên kết, các phương thức biểu đạt, các thao tác lập luận phù hợp để triển khai lập luận, bày tỏ quan điểm của bản thân về vấn đề xã hội. - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội. - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Huy động được những trải nghiệm của bản thân để bàn luận về vấn đề xã hội. - Có sáng tạo trong diễn đạt, lập luận làm cho lời văn có giọng điệu, hình ảnh; bài văn giàu sức thuyết phục. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết. 					
	Tổng số câu						9
	Tỉ lệ %		40%	30%	20%	10%	100%
	Tỉ lệ chung		70%		30%		

I. ĐỌC, HIỂU (6,0 điểm). Đọc đoạn trích sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:

“Bà con xem, chàng Đăm Săn uống không biết say, ăn không biết no, chuyện trò không biết chán. Cả một vùng nhão ra như nước. Lươn trong hang, giun trong bùn, rắn hổ, rắn mai đều chui lên nằm trên cao sưởi nắng. Éch nhái dưới gầm nhà, kì không ngoài bãi thì kêu lên inh ỏi suốt ngày đêm. Các chàng trai, cô gái đi lại tấp nập, rộn ràng. Cảnh làng một tù trưởng nhà giàu trông sao mà vui thế! Rõ ràng là tù trưởng Đăm Săn đang giàu lên, chiêng lăm la nhiều. Rõ ràng là Đăm Săn có chiêng đồng voi bầy, có bè bạn như nôm như xếp. Làm sao mà có được một tù trưởng, đầu đội khăn nhiễu, vai mang nải hoa, đánh đâu đập tan đó, vay đâu phá nát đó như chàng?”

Vì vậy, danh vang đến thần, tiếng lừng khắp núi, đông tây đâu đâu cũng nghe danh tiếng Đăm Săn. Từ khắp mọi miền, người ta khiêng rượu, khiêng lợn đến. Cả miền Ê-đê Ê-ga ca ngợi Đăm Săn là một dũng tướng chắc chết mười mươi cũng không lùi bước. Ngực quấn chéo một tấm mền chiến, mình khoác một tấm áo chiến, tai đeo nụ, sát bên mình nghênh ngang đủ giáo gươm, đôi mắt long lanh như mắt chim ghéch ăn hoa tre, chàng Đăm Săn hiện ra là một trang tù trưởng mới giàu lên, đang tràn đầy sức trai, tiếng tăm lừng lẫy. Bắp chân chàng to bằng cây xà ngang. Bắp đùi chàng to bằng ống bễ, sức chàng ngang sức voi đực, hơi thở chàng ầm ầm tựa sấm dậy, chàng nằm sấp thì gãy rầm sàn, chàng nằm ngửa thì gãy xà dọc: Đăm Săn vốn đã ngang tàng từ trong bụng mẹ.”

(Trích Đăm Săn - sử thi Ê-đê, Nguyễn Hữu Thấu dịch, nxb KHXH, Hà Nội, 1998)

Câu 1. Xác định ngôi kể trong đoạn trích.

Câu 2. Cho biết phương thức biểu đạt chính trong đoạn trích trên.

Câu 3. Sự giàu có của tù trưởng Đăm Săn được miêu tả qua những chi tiết nào?

Câu 4. Vẻ đẹp của Đăm Săn được miêu tả qua những chi tiết nào trong đoạn trích ? .

Câu 5. Chỉ ra và nêu tác dụng của một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn sau:

“Bắp chân chàng to bằng cây xà ngang. Bắp đùi chàng to bằng ống bễ, sức chàng ngang sức voi đực, hơi thở chàng ầm ầm tựa sấm dậy, chàng nằm sấp thì gãy rầm sàn, chàng nằm ngửa thì gãy xà dọc: Đăm Săn vốn đã ngang tàng từ trong bụng mẹ.”

Câu 6. Người kể tỏ thái độ, tình cảm gì với nhân vật Đăm Săn?

Câu 7. Nhận xét về lời người kể chuyện trong đoạn trích

Câu 8. Theo em, cần làm gì để bảo tồn và phát huy các giá trị của sử thi Tây Nguyên?
(Viết đoạn văn từ 3 đến 5 câu).

II. LÀM VĂN (4.0 điểm)

Viết bài văn nghị luận (khoảng 500 chữ) thuyết phục một số bạn từ bỏ thói xấu: gian lận trong kiểm tra, đánh giá.

..... HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA HỌC KÌ I -NGỮ VĂN 10

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		Đọc	6,0
	1	Ngôi kể thứ ba.	0,75
	2	Phương thức biểu đạt chính: Tự sự	0,75
	3	Sự giàu có của tù trưởng Đăm Săn được miêu tả qua những chi tiết: <i>chiêng lăm la nhiều, chiêng đồng voi bầy, có bè bạn như nêm như xếp...</i>	1.0
	4	- Vẻ đẹp của Đăm Săn được miêu tả qua trang phục, ngoại hình (đôi mắt, bắp chân, bắp đùi), sức lực. - Qua các chi tiết, vẻ đẹp của Đăm Săn hiện lên với sức mạnh phi thường, vẻ đẹp có phần cổ sơ, hoang dại, mộc mạc, giản dị, gần gũi với núi rừng. Đó cũng chính là vẻ đẹp và sức mạnh của thị tộc. <i>(HS có thể trả lời ý khác, đúng vẫn ghi điểm)</i>	0,75
	5	- Biện pháp tu từ điệp ngữ/điệp cấu trúc/so sánh/khoa trương (0.5 đ) - Tác dụng: nhấn mạnh, ngợi ca vẻ đẹp phi thường của Đăm Săn; tăng tính gợi hình, sức hấp dẫn trong cách diễn đạt(0,5) <i>HS nhận xét khác ý trên phù hợp vẫn ghi điểm tối đa.</i>	1.0
	6	Người kể bày tỏ thái độ ngợi ca, sùng kính, tôn vinh đối với vẻ đẹp của người anh hùng: Hình ảnh Đăm Săn được miêu tả bằng cái nhìn ngưỡng vọng từ dưới nhìn lên trên, sùng kính, tự hào.	0,75
	7	Lời người kể chuyện mang tính khoa trương, cường điệu <i>HS nhận xét khác ý trên phù hợp vẫn ghi điểm tối đa.</i>	0,5
	8	Đoạn văn đảm bảo các yêu cầu: - Hình thức: đảm bảo về số câu, không mắc lỗi chính tả, ngữ pháp. Hành văn trong sáng, cảm xúc chân thành; - Nội dung : Có được 2 ý phù hợp.	0,5
II		Viết	4,0
		<i>a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận xã hội</i>	0,25
	5	<i>b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: thuyết phục một số bạn từ bỏ thói xấu: gian lận trong kiểm tra, đánh giá.</i>	0,5

	<p><i>c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm</i></p> <p>HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.</p> <p><i>Sau đây là một hướng gợi ý:</i></p>	2,75
	<p>1. Mở bài (0,25 đ)</p> <p>Giới thiệu và dẫn dắt vào vấn đề cần nghị luận: từ bỏ thói quen gian lận trong kiểm tra, đánh giá của học sinh</p> <p>2. Thân bài</p> <p>- <i>Trình bày biểu hiện của thói xấu cần từ bỏ (0,25 đ)</i></p> <p>Thói xấu gian lận trong kiểm tra, đánh giá là những hành vi vi phạm quy chế của các bạn học sinh trong các kì thi, làm những việc bị cấm như: mang tài liệu vào phòng thi, quay cốp, trao đổi bài,... Đây là những hành động tiêu cực mà chúng ta cần phê phán.</p> <p>-<i>Phân tích tác động tiêu cực của thói xấu đối với cá nhân và cộng đồng(0,5 đ)</i></p> <p>+ Cá nhân: gian lận trong kiểm tra đánh giá tạo thói quen xấu, đức tính xấu, ảnh hưởng đến quá trình làm người của các em, thiếu kiến thức và kỹ năng học tập...</p> <p>+ Cộng đồng: Xã hội mất lòng tin và công bằng, chất lượng giáo dục suy giảm, thiếu năng lực thực tế, ng ời không có đủ năng lực sẽ chiếm đoạt cơ hội của những người xứng đáng, gây xáo trộn trong bảng xếp hạng và đánh giá của các trường học, đồng thời cản trở sự phát triển toàn diện của xã hội.</p> <p>-<i>Những giải pháp để thuyết phục từ bỏ thói xấu gian lận trong kiểm tra, đánh giá (1,5 đ)</i></p> <p>+ Bày tỏ thái độ cảm thông, hiểu biết, chia sẻ để gây thiện cảm hay tạo nên ấn tượng tích cực cho đối tượng được thuyết phục:</p> <p>Chủ động nói chuyện để biết lí do gian lận , những khó khăn trong việc tiếp thu bài học, tự học, điều kiện học tập..khéo léo, nhẹ nhàng chỉ ra những hậu quả khi không từ bỏ thói quen này....</p> <p>+ Bày tỏ tinh thần sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ của mình đối với người được thuyết phục: ôn bài cùng, chia sẻ phương pháp học tập hiệu quả, trao đổi với người thân, thầy cô giáo để có thêm những cách tác động giúp từ bỏ thói quen xấu...</p>	

	3. Kết bài (0,25 đ) Nêu ý nghĩa của việc từ bỏ thói xấu gian lận trong kiểm tra, đánh giá.	
	<i>d. Chính tả, ngữ pháp</i> Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.	0,25
	<i>e. Sáng tạo:</i> Bài viết có giọng điệu riêng; cách diễn đạt sáng tạo, văn phong trôi chảy.	0,25
Tổng điểm		10,0